

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 15/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KON TUM
Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Hoàng Văn Hưng, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
- 2) Ông Dương Văn Thống, nghề nghiệp: Giáo viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Toà: Ông Nguyễn Tất Duẩn, cán bộ Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên Toà: Bà Võ Thị Cẩm Nga, Kiểm sát viên.

Sáng ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017, đối với bị cáo:

Cao Tấn H, tên gọi khác: Bi Ruồi; Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988. Tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 8, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn 8/12; Con ông Cao Tấn H, sinh năm 1961 (Đã chết) và bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân quận B, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 13/9/2014, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2017; đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Anh Hà Văn K, sinh năm 1970. Địa chỉ: 53 Nguyễn Văn H, thành phố T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Lê Nhật H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, Tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: 279 Nguyễn Tất T, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1984. Địa chỉ: 329 Trần Phú, thành phố T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 15/12/2016, Cao Tấn H (sinh năm 1988; Trú tại tổ dân phố 8, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk) đón xe buýt từ thành phố K, tỉnh Gia Lai lên huyện H, tỉnh Kon Tum để tìm hiểu tình hình và địa điểm buôn bán hàng rong (bán quần áo, giày dép). Khoảng 09 giờ 00 phút thì H đến địa bàn thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum. Thấy đói bụng nên lấy tiền ra để mua bánh mì ăn, nhưng kiểm tra thấy chỉ còn 45.000 đồng, sợ không đủ tiền để quay về nên đã nảy sinh ý định sẽ dùng số tiền này mua một cái tua vít sẵn, nếu thấy nơi nào sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Nghĩ vậy, nên H đã ghé vào một quán gần chợ mua 01 tua vít dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu trắng và cất giấu ở trong người. Sau đó H đi bộ ngược lại đường về hướng thành phố T và ghé vào một quán InTerNet ở gần trung tâm huyện H để chơi game, chờ trời tối sẽ đi tìm nơi để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi thanh toán tiền, H đi ra về phía khu vực Huyện ủy H (Tổ dân phố 1 thị trấn Đ, huyện H), thấy cửa phụ (cửa hông - lối đi vào bên trong trụ sở) của Huyện ủy mở, quan sát không có ai nên H trèo qua tường rào (hướng đông), đi vào bên trong một dãy nhà làm việc thấy ở phòng đầu tiên cửa mở và bật điện nhưng H không vào mà đi qua phòng thứ hai liền kề (là phòng làm việc của anh Hà Văn K - Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy) dùng tua vít đã mua mở các ốc vít trên ổ khóa rồi mở cửa đi vào, thấy một máy tính xách tay hiệu SONY VAIO trên bàn làm việc; Ở góc phòng có một chiếc tủ gỗ, không khóa H mở ra, thấy có một giỏ xách màu đen (loại túi đựng máy vi tính) nên lấy ra rồi lấy máy vi tính SONY VAIO trên bàn cùng chuột và dây sạc máy bỏ vào túi rồi đi ra ngoài. Đến phòng thứ ba (phòng làm việc của chị Lê Nhật H- Ban Tuyên giáo Huyện ủy), với cách thức tương tự, H mở cửa đi vào, thấy có túi xách đựng máy vi tính để trên ghế nên mở ra thì thấy máy tính xách tay hiệu ASUS bên trong nên lấy máy ra, bỏ chung vào cùng với máy SONY VAIO đã lấy trước đó. Rồi nhìn sang bàn bên cạnh của chị Nguyễn Thị H thấy có một điện thoại di động SAMSUNG cùng dây sạc nên cầm lên mở nhưng không thấy sáng, nghĩ là hết pin nên cầm điện thoại, dây sạc và túi xách đựng hai máy vi tính quay lại phòng đầu tiên, để túi xách lên ghế để cắm sạc điện thoại, thấy điện thoại vẫn không sáng nên để lại đó và đi sang phòng thứ 4 (bên cạnh phòng của chị H), mở vặn được 01 con ốc thì không mở nữa mà quay lại phòng đầu tiên lấy túi xách đựng máy vi tính đi ra ngoài theo đường lúc đầu đi vào và đi ra hướng đường Quốc lộ 14 về hướng chợ, qua được khoảng 4-5 nhà dân (khoảng 500m) thì vứt chiếc tua vít ở đường và tiếp tục đi qua khu vực tượng đài (Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H), ngồi ở ghế đá trước nhà dân nghỉ và mở máy tính lên xem, xóa bớt dữ liệu trong máy. Khi trời sáng (khoảng 05 giờ 45 phút), H tiếp tục đi đến cây xăng gần chợ Đ thuê taxi của anh Hoàng Ngọc Th (hãng taxi Tiên Sa) chở xuống thành phố T để tìm

nơi tiêu thụ tài sản. H vào một tiệm cầm đồ hỏi nhưng họ không đồng ý nên tiếp tục yêu cầu taxi chở đi tìm chỗ bán. Khi đến tiệm Toàn Tín của anh Trần Ngọc T (tại 329, đường Trần Phú, phường L, thành phố T, tỉnh Kon Tum) để bán máy vi tính SONY VAIO. Anh T có hỏi máy của ai? bán bao nhiêu thì H trả lời: Máy của tôi, bán 4.000.000 đồng. Anh T kiểm tra máy và trả 3.800.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, H cùng anh Th đi ăn sáng và anh Thiện chở H ra bến xe buýt để H đi về thành phố K, tỉnh Gia Lai; H trả cho anh Th số tiền 630.000đ (*sáu trăm ba mươi ngàn đồng*). Khoảng 10 giờ 30 ngày 16/12/2016, H xuống xe buýt, vào tiệm Tân Thế Giới của anh Nguyễn Thanh T (thành phố K, tỉnh Gia Lai) bán chiếc máy tính hiệu ASUS với giá 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau đó, H đón xe khách đi về tỉnh Đắk Lắk.

Theo kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 16/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện H xác định:

+ Một máy tính xách tay hiệu SONY VAIO, màu sơn đen có giá trị là 13.200.000 (*Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng*)

+ Một máy tính xách tay hiệu ASUS, màu đen có giá trị là 3.340.000 (*Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 16.540.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc máy tính xách tay hiệu SONY VAIO, màu sơn đen là của anh Hà Văn K nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh K tiếp tục quản lý, sử dụng cùng một chuột máy vi tính Logitech và 01 (một) sạc pin laptop là đúng quy định.

Đối với chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS, màu đen bạc của chị Lê Nhật H. Sau khi mua của bị cáo H, anh Nguyễn Thanh T đã bán lại cho khách hàng (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) với giá 2.900.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã xác minh nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/01/2017, bà Trịnh Thị Đ là mẹ đẻ của Cao Tấn H đã thay mặt bị cáo thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại là chị Lê Nhật H số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Ngọc T số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Về phần anh Hà Văn K đã nhận lại được tài sản bị mất. Hiện tại chị H, anh K và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Cao Tấn H về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Cao Tấn H về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Các điểm b, p

khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/12/2016, khi đi ngang qua khu vực Huyện ủy H, lợi dụng đêm khuya vắng vẻ, không có người qua lại, bị cáo đã trèo qua tường rào vào dãy nhà làm việc của Huyện ủy H lấy trộm một chiếc máy vi tính xách tay hiệu SONY VAIO của anh Hà Văn K và một chiếc máy vi tính xách tay hiệu ASUS của chị Lê Nhật H. Sáng ngày 16/12/2016, H thuê xe taxi của anh Hoàng Ngọc Th chở xuống thành phố T bán chiếc máy vi tính SONY VAIO cho tiệm Toàn Tín của anh Trần Ngọc T được 3.800.000 đồng. Trưa cùng ngày, tại thành phố K, tỉnh Gia Lai bị cáo bán chiếc máy tính hiệu ASUS cho tiệm Tân Thế Giới của anh Nguyễn Thanh T được 2.500.000 đồng. Số tiền bán máy vi tính do trộm cắp được, bị cáo đã trả tiền thuê xe taxi và tiêu xài cá nhân hết.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 16/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 16.540.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Cao Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi trên đây của bị cáo Cao Tấn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đến khách thể quan trọng được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn huyện H. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì ngày 24/7/2014 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 13/9/2014 chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án trên, nên chưa được xóa án tích. Đến nay, tiếp tục phạm tội nên bị coi là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình tích cực “*bồi thường, khắc phục hậu quả*”, mặc dù điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là hộ

nghèo. Mặt khác, những người bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo đã bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng lại tiếp tục phạm tội, thể hiện rõ bản thân chưa ăn năn hối cải. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động và học tập trở thành người công dân có ích cho xã hội, biết chấp hành và tuân theo pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Trần Ngọc T và anh Nguyễn Thanh T là người đã mua máy tính của bị cáo, nhưng khi mua bán anh T và anh T không biết hai chiếc máy tính đó do H trộm cắp mà có. Mặt khác, sau khi mua chiếc máy tính hiệu SONY VAIO, anh T thấy nghi ngờ về chiếc máy tính đó nên đã trình báo và giao nộp chiếc máy tính cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. Anh Tân, sau khi mua chiếc máy tính hiệu ASUS, anh T đã sửa chữa một số chi tiết và bán lại cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không thu hồi lại được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T, anh Tân là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Một chiếc máy tính xách tay hiệu SONY VAIO, màu sơn đen, một chuột máy vi tính Logitech và một sạc pin laptop. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Văn K là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Anh K không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với chiếc máy tính hiệu ASUS của chị Lê Nhật H, sau khi trộm cắp bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Thanh T, anh T bán lại cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, nên không thu hồi được. Gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại chị Lê Nhật H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Chị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Anh Trần Ngọc T đã nhận số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), theo thỏa thuận bồi thường giữa anh T và bà Trịnh Thị Đ (là mẹ của bị cáo H) để khắc phục hậu quả là hoàn toàn tự nguyện. Đối với anh Nguyễn Thanh T, sau khi mua chiếc máy tính hiệu ASUS của bị cáo là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), anh T đã sửa chữa một số chi tiết và bán lại cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Đến nay, anh T và anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*). Tuy nhiên, bị cáo là gia đình hộ nghèo, nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cao Tấn H (Tên gọi khác: Bi Ruồi), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Tấn H (Tên gọi khác: Bi Ruồi) **10 (Mười)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/01/2017).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Tấn H được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (15 tháng 6 năm 2017) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những bị hại;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đoàn Thị Kim Anh

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đinh Ngọc Hùng (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo (bên có nghĩa vụ) không thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo A Đen được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, những người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (27 tháng 3 năm 2017) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Chung, A Sỏi, A Dải, A Thủy, A Phụt, A K, A Ngeng, A Sơn, A Lộc, A Phận, A Dút, U Diên, A Kương, A Chung, A Tai, A Kỳ, A Tương, A Lôi phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng tù.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo..... (.....) tháng tù.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng tù.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng tù.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng tù.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo..... (.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo.....(.....) tháng từ.....
kể từ ngày tuyên án (04/7/2012).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy (như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 16/5/2011).

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 20; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo lê Văn Chung, A Sải, A Dải, A Thủy, A Phụt, A K, A Ngeng, A Sơn, A Lộc, A Phận, A Dút, U Diên, A Kương, A Chung, A Tai, A Kỳ, A Tương, A Lôi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*).

Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, những Người Đại diện hợp pháp của Bị cáo, Người Bị hại, những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (04 tháng 7 năm 2012) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**
Bản án số: /2012/HSST
Ngày 04/7/2012

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử:

Thẩm Phán, chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Trần Đình Vân, nghề nghiệp: Hưu trí.
- 2) Bà Nguyễn Thị Nga, nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh, cán bộ Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Trúc Mai, kiểm sát viên.

Sáng ngày 30 tháng 8 năm 2011, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Đăk Hring, Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà công khai lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 23/2011/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2011, đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Hà Văn Xim, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã Đăk Ui, huyện H, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Làng Le, xã MoRay, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn Điệp, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1950; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2011 đến nay đưa ra xét xử; Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Hà Văn Thuận, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn 10, xã Đăk Ui, huyện H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hà Đức Nhập, sinh năm 1961 và bà Vi Thị Tạo, sinh năm 1966; Có vợ là Phạm Thị Thường, sinh năm 1992 và một con là Hà Long

Nhật, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2011 đến nay đưa ra xét xử; Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Hà Văn Tiên, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1991, tại tỉnh Kon Tum; Trú tại: Thôn 10, xã Đắk Ui, huyện H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn Nhựt (tên gọi khác là Hà Tế Nhị), sinh năm 1963 và bà Vi Thị Tuyết, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2011 đến nay đưa ra xét xử; Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần quản lý bến xe Đắk Lắk; Địa chỉ: Km 4 + 500, Quốc lộ 14, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Duy Rin, sinh năm 1963- Giám đốc Xí nghiệp vận tải chi nhánh Công ty cổ phần quản lý bến xe Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Mạnh Đệ, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn 7, xã Đắk Ui, huyện H, tỉnh Kon Tum; Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hà Đức Nhập, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn 10, xã Đắk Ui, huyện H, tỉnh Kon Tum; Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hà Văn Nhựt (tên gọi khác: Hà Tế Nhị), sinh năm 1963; Trú tại: Thôn 10, xã Đắk Ui, huyện H, tỉnh Kon Tum; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên bị viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 19 giờ 00' ngày 17 tháng 01 năm 2012A Liêm, A Sải, A Quân (cùng trú tại thôn 2, xã Ngọc Wang) sau khi uống rượu mừng nhà mới chị Y Lợi (thuộc thôn 2, xã Ngọc Wang, huyện H, tỉnh Kon Tum) đã rủ nhau đi chơi tại thôn 1, xã Ngọc Wang cùng một số thanh niên khác. Trong lúc đi chơi, khi qua cầu tại thôn 1 thì A Liêm, A Sải bị một số người ném đá (không rõ là ai). Khi đi chơi về thì A Sải có nhìn thấy cạnh nhà trồng dưa hấu có một số thanh niên (là những người làm thuê canh giữ dưa hấu của anh Hồ Oanh-tại thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện H), A Sải nghĩ số thanh niên này là những người đã dùng đá ném mình trước đó nên A Sải nảy sinh ý định đánh số thanh niên canh dưa hấu. Tuy nhiên, vì ít người sợ không đánh lại, nên đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A Liêm, A Sải đi về nhà chị Y Lợi rủ số bạn bè đang ngồi uống rượu lên thôn 1, xã Ngọc Wang tìm số người canh dưa hấu để đánh. Khi đi gồm có A Liêm, A Sải, A Dải, A Chung, A Huy, A Quân, A Phụt (cùng trú tại thôn 2, xã Ngọc Wang, huyện H), A Kương (trú tại thôn 3, xã Ngọc Wang, huyện H). Tới thôn 1, xã Ngọc Wang thì A Liêm, A Dải, A Chung có đi vào vườn dưa hấu của anh Hồ Oanh- thuộc

thôn 1, xã Ngọc Wang, còn A Sải và A Huy đi mua thuốc lá. Lúc này anh Hồ Văn Phận (sinh năm 1988, trú tại thôn 9, xã Ngọc Wang) là người trông coi dưa hấu đang ngồi ở trong nhà nghe tiếng ồn ào đi ra chặn lại hỏi "*Máy anh đi đâu, vào đây có việc gì không*" thì ngay lập tức A Liêm đã xông vào dùng tay phải đâm vào ngực anh Phận một cái, anh Phận quay lại công vườn dưa lấy một cây gậy gỗ (dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03 cm) đánh A Liêm một cái theo hướng từ trên xuống

ong lúc Hà Văn Xim đập xe phía trước thì Hà Văn Tiên cũng nhặt một cục đá có dính đất bằng nắm tay ném vào phần kính chắn bên hông xe nhưng kính không bị vỡ; Hà Văn Thuận cũng nhặt một gậy le (lồ ô), dài 1,3 m (sơn màu đỏ, trắng) bên đường chạy đến đập nhiều nhát vào phần kính bên hông xe gần đuôi xe làm kính bị vỡ, sau đó Thuận đi vòng ra sau xe dùng gậy đập vào cản xe nhưng không hư hỏng. Sau khi thực hiện xong hành vi đập phá tài sản Xim, Thuận vứt gậy tại hiện trường rồi cùng Tiên bỏ về.

Kết quả khám nghiệm chiếc xe ô tô 47V-2505 cho thấy: Có ba tấm kính chắn bị nứt và vỡ. Tấm kính thứ nhất nằm ở phía sau xe kích thước (2,4 x 0,85) m đã bị nứt; tấm kính thứ hai nằm bên hông xe phần sau cùng (bên tài) kích thước (1,96 x 0,95) m đã bị vỡ. Tấm kính thứ ba nằm bên hông (bên tài) gần đầu xe ô tô kích thước (1,96 x 0,5) m đã bị vỡ. Ngoài ra, tấm kính thứ tư (nằm tiếp giáp với tấm kính thứ ba) có một vết in hằn của đất nằm trên chữ cái N (chưa bị hư hỏng); Tại cản gạt nước bên phải xe ô tô có một vết sơn màu đỏ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H xác định giá trị thiệt hại của ba tấm kính bị vỡ là 6.300.000 đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ được hai cây gậy le (lồ ô) trên thân đều có sơn màu đỏ, trắng. Cây thứ nhất dài 1,7 m; Cây thứ hai dài 1,3 m-chờ xử lý. Riêng ba cục đá mà Xim và Tiên đã dùng để ném vào kính xe, các bị can khai bỏ tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với anh Trần Văn Trung và Huỳnh Minh Phước có bị Xim, Thuận và Tiên đánh nhưng thương tích nhẹ nên không có yêu cầu xử lý.

Trong quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn và tự nguyện bồi thường chi phí thay kính, tiền doanh thu bị thiệt hại cho chủ sở hữu với số tiền là 12.000.000 đ (*Mười hai triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT-TA ngày 28 tháng 7 năm 2011 Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

của kiểm sát viên, các bị cáo, những người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xét xử công khai lưu động hôm nay xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2011, sau khi dự đám cưới tại thôn 11, xã Đắk Hring về thôn 10 xã Đắk Ui. Hà Văn Thuận điều khiển xe mô tô đi trước, Hà Văn Tiên điều khiển xe mô tô chở Hà Văn Xim đi sau. Khi qua đoạn đường đang thi công thuộc thôn 1, xã Đắk Mar thì gặp xe ô tô chở khách biển số 47V-2505 đi theo hướng ngược chiều. Do đoạn đường hẹp, xe ô tô đi lấn đường làm cho xe mô tô của Thuận bị ép sát lề đường, loạng choạng; Thấy vậy, Xim nhảy khỏi xe chạy theo vậy, gọi và dùng đá ném trúng tấm kính phía sau xe ô tô, làm kính rạn nứt. Khi xe ô tô dừng lại Xim, Thuận và Tiên gây gỗ rồi đánh anh Phước, anh Trung (người nhà xe). Xim, Thuận, Tiên đã dùng gậy, đá ở ven đường đập, ném vào kính, cần gạt nước và cản xe ô tô. Hậu quả, xe ô tô biển số 47V-2505 có ba tấm kính chắn bị nứt, vỡ hư hỏng hoàn toàn. Tấm thứ nhất ở sau xe kích thước (2,4 x 0,85)m bị nứt không còn sử dụng được; Tấm thứ hai bên hông phía sau cùng bên tài của xe, kích thước (1,96 x 0,95)m bị vỡ; Tấm thứ ba nằm bên hông phía gần đầu bên tài của xe, kích thước (1,96 x 0,5)m bị vỡ. Ngoài ra, tấm kính thứ tư (tiếp giáp với tấm kính thứ ba) bị một vết in hằn của đất và tại cần gạt nước phía trước bên phải của xe ô tô bị một vết màu đỏ, nhưng không bị hư hỏng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H, xác định thiệt hại về tài sản bị hư hỏng ba tấm kính chắn bị nứt, vỡ là 6.300.000 đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*).

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên đã cùng có hành vi dùng gậy, đá để đập, ném vào xe ô tô; Tài sản bị thiệt hại do hư hỏng hoàn toàn là 6.300.000 đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*). Đồng thời, khi thực hiện hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” các bị cáo đều có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, các bị cáo đồng phạm vào tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự, như sau:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;

2.....”

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng gậy le (lò ô) dài 1,7 m đường kính 04 cm và dài 1,3 m, đường kính 3,5 cm và các cục đá bằng vừa nắm tay đập, ném nhiều lần vào xe, kính xe ô tô khách. Hậu quả, làm hư hỏng thiệt hại về tài sản, trị giá là 6.300.000 đ

(Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã uống nhiều bia nhưng vẫn nhận thức rõ hành vi của bản thân. Khi thực hiện tội phạm đều là người thực hành.

Đối với hành vi phạm tội của Hà Văn Xim là người tích cực nhất, Xim đã dùng đá ném nứt tấm kính phía sau xe. Khi người nhà xe sợ bị hành hung chạy lên xe đóng cửa lại, Xim còn tiếp tục nhặt gậy le (lò ô) dài 1,7 m, đường kính 04 cm đập nhiều nhất vào kính xe bên phụ, trước xe và bên tài; Khi kính không vỡ bị cáo còn nhặt đá ném cho kính vỡ.

Đối với hành vi phạm tội của Hà Văn Thuận là nguy hiểm cho xã hội, Thuận điều khiển xe mô tô bị loạng choạng do đường hẹp, đang thi công và ô tô đi gần hết phần đường; Lẽ ra, thấy như vậy và gặp được chủ xe Thuận phải nói chuyện phải trái cho rõ ràng, nhưng Thuận đã không làm được như vậy mà cùng với các bị cáo dùng gậy le (lò ô) dài 1,3 m, đường kính 3,5 cm đập mạnh nhiều nhất vào kính xe và cản xe làm vỡ tấm kính bên hông phía sau bên tài của xe.

Đối với hành vi phạm tội của Hà Văn Tiên là nguy hiểm cho xã hội, Tiên đã cùng với các bị cáo nhặt cục đá có dính đất bằng nắm tay ném vào phần kính chắn bên hông phía bên tài của xe, kính không bị hư hỏng. Nhưng Tiên phải chịu trách nhiệm chung cùng với các đồng phạm khác về tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Thể hiện ý thức bất chấp pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì các bị cáo đều “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; Sau khi bị bắt tạm giam, các bị cáo đã tác động gia đình “*Khắc phục hậu quả*” đối với chủ sở hữu xe ô tô bị hư hỏng; đồng thời, chủ sở hữu tài sản bị hư hỏng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, bị cáo Xim có cha là thương binh hạng 4/4 trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và nhiều huân chương, huy chương, kỷ niệm chương khác; Bị cáo Thuận có cha được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển các dân tộc năm 2009; Bị cáo Tiên có cha được tặng thưởng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam năm 2010. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, thì trước khi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; Điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình đều có khó khăn.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tội lỗi của từng bị cáo gây ra; nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về vật chứng:

Hai cây gậy le (lò ô) trên thân có sơn màu đỏ-trắng; Một cây dài 1,7 m, đường kính 04 cm (hơi cong); Một cây dài 1,3 m, đường kính 3,5 cm (gậy thẳng, hai đầu bị dập), các bị cáo Xim, Thuận sử dụng để đập phá làm hư hỏng xe ô tô; Hiện tại không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử xét tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Ba cục đá khoảng bằng nắm tay, các bị cáo Xim, Tiên sử dụng để ném vỡ kính xe ô tô. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. Hội đồng xét xử xét không đề cập nữa.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản, định giá thiệt hại là 6.300.000 đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*), đã tác động gia đình thỏa thuận khắc phục hậu quả với đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần quản lý bến xe Đắc Lăk, gồm các chi phí thay kính xe, thu nhập bị mất trong thời gian sửa chữa xe, với số tiền là 12.000.000 đ (*Mười hai triệu đồng chẵn*) (gia đình mỗi bị cáo là 4.000.000 đ). Đến nay Công ty Cổ phần quản lý bến xe Đắc Lăk không có yêu cầu gì thêm. Người thân của các bị cáo là anh Hà Mạnh Độ, ông Hà Đức Nhập và ông Hà Văn Nhụy (tức Hà Tế Nhị) đã đứng ra khắc phục hậu quả không có yêu cầu về số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập nữa.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên đồng phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Xim 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam (23/5/2011).

Xử phạt bị cáo Hà Văn Thuận 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam (20/5/2011).

Xử phạt bị cáo Hà Văn Tiên 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam (20/5/2011).

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy hai cây gậy le (lô ô) trên thân có sơn màu đỏ-trắng; Một cây dài 1,7 m, đường kính 04 cm, hơi cong; Một cây dài 1,3 m, đường kính 3,5 cm, thẳng, hai đầu bị đập. (như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 19 tháng 8 năm 2011).

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn Xim, Hà Văn Thuận và Hà Văn Tiên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/8/2011) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

